TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 181/2018/HNGĐ-PT
Ngày 31/10/2018
V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có :
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Phan Quyết Thắng**
Các Thẩm phán: **Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền**
Ông Nguyễn Vũ Đông
Thư ký phiên tòa: **Ông Nguyễn Mạnh Hà**
Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội:
Bà Dương Thị Xuân Cảnh - Kiểm sát viên

Ngày 31 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 166/2018/LHPT ngày 02 tháng 10 năm 2018 về "Tranh chấp hôn nhân và gia đình".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 20/2018/HNGĐ-ST ngày 07/8/2018 của Toà án nhân dân huyện Thanh Trì, Hà Nội bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 241/2018/QĐXX-PT ngày 08/10/2018, giữa:

*** Nguyên đơn:** Anh Nguyễn Xuân Tùng, sinh năm 1970
Trú tại: Cụm 12, Vĩnh Ninh, Vĩnh Quỳnh, Thanh Trì, Hà Nội.
Tạm trú: Xã Tả Thanh Oai, huyện Thanh Trì, Hà Nội.
Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Điển, sinh năm 1972
Trú tại: Cụm 12, Vĩnh Ninh, Vĩnh Quỳnh, Thanh Trì, Hà Nội
Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị Điển: Bà Bùi Thị Hải Lưu - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, Nguyên đơn là anh Nguyễn Xuân Tùng trình bày:

Anh Tùng lấy chị Nguyễn Thị Điển năm 1993, được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 22/12/1993 tại UBND xã Vĩnh Quỳnh, Thanh Trì, Hà Nội. Sau khi kết hôn anh chị sống tại cụm 12, Vĩnh Ninh, Vĩnh Quỳnh, Thanh Trì, Hà Nội. Anh chị chung sống hòa thuận đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do chị Điển và mẹ anh thường xuyên mâu thuẫn, cãi nhau, anh đã cố gắng hòa giải nhưng

không được. Từ tháng 6/2011 đến nay, anh chị sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Nay anh Tùng xác nhận mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng không thể khắc phục được, nếu tiếp tục chung sống cũng không thể có hạnh phúc vì vậy xin được ly hôn chị Điển

Về con chung: Anh chị có 03 con chung là cháu Nguyễn Thị Huệ, sinh năm 1991; cháu Nguyễn Xuân Thắng, sinh năm 1993; cháu Nguyễn Thị Nhung, sinh năm 1999. Các cháu đều đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án xem xét.

Về tài sản chung, nhà ở: Quá trình chung sống, anh chị chỉ xây được ngôi nhà 2 gian từ năm 2003 và có công đổ đất tôn nền 7m2, sâu 0,7m. Toàn bộ quyền sử dụng thửa đất tại Cụm 12, Vĩnh Ninh, Vĩnh Quỳnh, Thanh Trì, Hà Nội đều là của bố mẹ anh, bố anh đã mất, thửa đất này hiện là của mẹ anh, mẹ anh chưa chia cho ai. Ngoài ngôi nhà 2 gian, anh chị không còn tài sản chung nào khác. Ly hôn, anh không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết về tài sản.

Về công nợ: Không có

Bị đơn là chị Nguyễn Thị Điển trình bày: Chị xác nhận lời của anh Tùng về quá trình anh chị kết hôn, chung sống nhưng mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ năm 1991 do anh Tùng thường xuyên chơi bời, cờ bạc không có trách nhiệm với gia đình, bản thân chị và mẹ chồng cũng có mâu thuẫn nhưng vì các con còn nhỏ chị đã cố gắng tiếp tục chung sống. Từ năm 2010, anh chị mâu thuẫn trầm trọng, cũng là thời gian anh chị sống ly thân, mỗi người mỗi nơi không ai quan tâm đến ai. Nay anh Tùng xin ly hôn, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nhưng không đồng ý ly hôn vì không có chỗ ở.

Về con chung: Chị Điển xác nhận anh chị có 03 con chung như anh Tùng trình bày. Trong trường hợp anh chị ly hôn, các cháu đều đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nhà ở: Theo chị Điển, quá trình chung sống, năm 2003 vợ chồng chị có xây được 01 ngôi nhà ngói 4 gian khoảng 90m2 cùng bếp diện tích 13m2, bể nước, sân gạch trên diện tích 125m2 tại Cụm 12, Vĩnh Ninh, Vĩnh Quỳnh, Thanh Trì. Diện tích đất này anh chị đã được bố chồng chị là ông Nguyễn Xuân Trạc (đã mất năm 2010) cho bằng miệng, không có văn bản, giấy tờ gì. Hiện nay, thửa đất này vẫn đứng tên mẹ chồng chị là bà Nguyễn Thị Tự. Ngoài ra anh chị không còn tài sản nào khác.

Tại bản án số 20/2018/HNGĐ-ST ngày 07/8/2018 của Toà án nhân dân huyện Thanh Trì, Hà Nội đã xử và quyết định:

Anh Nguyễn Xuân Tùng được ly hôn chị Nguyễn Thị Điển.

Về con chung: Anh chị có ba con chung là cháu Nguyễn Thị Huệ, sinh năm 1991, cháu Nguyễn Xuân Thắng, sinh năm 1993, cháu Nguyễn Thị Nhung, sinh năm 1999. Các con của anh chị đều đã trưởng thành, nên Tòa án xem xét.

Về tài sản chung: Anh chị không yêu cầu nên Tòa không xét. Giành yêu cầu chia tài sản chung sau ly hôn bằng một vụ án khác, khi anh Tùng, Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự.

Ngày 08/8/2018, chị Nguyễn Thị Điển có đơn kháng cáo với nội dung: Chị không đồng ý ly hôn cho đến khi anh Tùng giải quyết tài sản chung vợ chồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm**:** Nguyên đơn không rút đơn khởi kiện, Bị đơn không rút đơn kháng cáo và các đương sự không xuất trình thêm tài liệu chứng cứ nào.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị Điển trình bày: Trong quá trình Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết vụ án, chị Điển có yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản. Tòa án đã đình chỉ yêu cầu này của chị Điển vì lý do chị không nộp tiền tạm ứng án phí. Tuy nhiên, bản thân chị Điển là người bị khuyết tật về mắt và được hưởng trợ cấp hàng tháng. Theo quy định của điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án thì chị Điển thuộc diện được miễn nộp tiền tạm ứng án phí và án phí. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử hủy án sơ thẩm để giải quyết lại theo trình tự thủ tục chung.

Chị Nguyễn Thị Điển trình bày: Bản thân chị là người khuyết tật về mắt và được hưởng trợ cấp hàng tháng. Do anh Tùng là người không có trách nhiệm với gia đình. Tuy nhiên giữa chị và anh Tùng mâu thuẫn cũng không có gì lớn. Hiện nay anh chị có ba con đều đã trưởng thành, nhưng có một cháu hiện đang chấp hành hình phạt tù khi cháu phạm tội mới 17 tuổi nay đã chấp hành được tám năm. Do đó chị không đồng ý ly hôn vì nếu ly hôn thì gia đình sẽ tan nát, cháu không yên tâm cải tạo. Đề nghị hội đồng xét xử cho anh chị một thời gian để hàn gắn tình cảm cũng như động viên cháu yên tâm cải tạo thành người tốt để sớm trở về với gia đình và xã hội.

Anh Nguyễn Xuân Tùng trình bày: Anh và chị không còn tình cảm với nhau nữa. Mặt khác tại Tòa án sơ thẩm anh không yêu cầu giải quyết tài sản nhưng chị Điển yêu cầu giải quyết tài sản nhưng không nộp tạm ứng án phí nên tòa án không giải quyết là đúng nên đề nghị giữ nguyên bản án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Các đương sự và hội đồng xét xử chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Xét đơn kháng cáo của người kháng cáo nằm trong thời hạn nên chấp nhận.

Về nội dung: Chị Điển kháng cáo cả về mặt tình cảm cũng như cả phần tài sản. Xét thấy chị Điển là người khuyết tật được hưởng trợ cấp hàng tháng nhưng Tòa án cấp sơ thẩm đã đình chỉ với yêu cầu giải quyết về tài sản của chị là không đúng nên đề nghị hủy án sơ thẩm để giải quyết lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về hình thức: Xét đơn kháng cáo của người kháng cáo nằm trong thời hạn nên chấp nhận.

Về nội dung: Xét vợ chồng anh chị tuy có mâu thuẫn, Tuy nhiên Tòa án cấp sơ thẩm đã xử ly hôn cho chị và anh Tùng là chưa xem xét đến quyền lợi của chị và các cháu, trong khi chị không có chỗ ở hiện phải đi thuê nhà. Trên thực tế anh chị từ khi lấy nhau có tạo dựng được nhà và các công trình trên đất. Mặc dù thửa đất hiện vẫn đứng tên mẹ chồng. Xét lời khai của anh chị đều thừa nhận anh chị có ba con chung hiện đã trên 18 tuổi, nhưng có một cháu khi phạm tội mới 17 tuổi và hiện đang chấp hành hình phạt tù tại trại cải tạo. Nay nếu anh chị ly hôn sẽ mất niềm tin của cháu dẫn đến việc cháu không yên tâm cải tạo trở thành người tốt sau khi chấp hành xong hình phạt trở về với gia đình và cộng đồng như đề nghị của chị Điển là có căn cứ chấp nhận. Do đó cần thiết sửa án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận đơn khởi kiện của anh Tùng.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Điển không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ Điều 56, 57, 58 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 28 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 hướng dẫn mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của chị Nguyễn Thị Điển. Sửa bản án sơ thẩm số 20/2018/HNGĐ-ST ngày 07/8/2018 của Toà án nhân dân huyện Thanh Trì, Hà Nội và xử: Không chấp nhận đơn ly hôn của anh Nguyễn Xuân Tùng

2. Về án phí: Miễn án phí phúc thẩm cho chị Nguyễn Thị Điển. Trả lại chị Nguyễn Thị Điển 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai số 128 ngày 24/8/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Trì, Hà Nội.

Án xử công khai phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- *VKSND Hà Nội;*
- *TAND huyện Thanh Trì, HN;*
- *Chi cục THADS huyện Thanh Trì, HN;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu HS.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Quyết Thắng